ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3354 /QĐ-UBND	*Bình Thuận, ngày 01 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc hỗ trợ người lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 tại thành phố Phan Thiết

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 1830/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh Bình Thuận về việc Quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2021 của UBND tỉnh Bình Thuận về việc kinh phí hỗ trợ cho các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19 theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Chủ tịch UBND thành phố Phan Thiết tại Tờ trình số 375/TTr-UBND và Tờ trình số 382/TTr-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hỗ trợ người lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 tại thành phố Phan Thiết, cụ thể như sau:

1. Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương gặp khó khăn do đại dịch COVID-19:

- Tổng số đối tượng thụ hưởng: 223 người (gồm: Công ty Cổ phần Huỳnh Gia Huy: 215 người, Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Hải Nam Foods: 08 người; trong đó, có 63 người lao động đang nuôi con đẻ chưa đủ 6 tuổi được hỗ trợ thêm với mức hỗ trợ: 1.000.000 đồng/trường hợp);

- Tổng số tiền hỗ trợ: 858.665.000 đồng *(bằng chữ: Tám trăm năm mươi tám triệu, sáu trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).*

2. Hỗ trợ người lao động ngừng việc của Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Hải Nam Foods:

- Tổng số đối tượng thụ hưởng: 03 người (trong đó, có 01 người lao động đang nuôi con đẻ chưa đủ 6 tuổi và 01 người lao động đang mang thai được hỗ trợ thêm với mức hỗ trợ: 1.000.000 đồng/người);

- Tổng số tiền hỗ trợ: 5.000.000 đồng *(bằng chữ: Năm triệu đồng).*

(Có danh sách kèm theo)

*** Tổng cộng (1)+(2):**

- Tổng số đối tượng thụ hưởng: 226 người;

- Tổng số tiền hỗ trợ: 863.665.000 đồng *(bằng chữ: Tám trăm sáu mươi ba triệu, sáu trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).*

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND thành phố Phan Thiết và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh (Đ/c Minh);
- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Lưu: VT, KGVXNV, Th.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN

Mẫu DS01

DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÃN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG GẶP KHÓ KHĂN DO ĐẠI DỊCH COVID-19 TẠI THÀNH PHỐ PHAN THIẾT

(Kèm theo Quyết định số 3354 /QĐ-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh Bình Thuận)

Số TT	Họ và tên	Số CMND, căn cước CD	Số sổ bảo hiểm	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ, nghỉ không lương (từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm)	Tên cơ sở làm việc	Đang mang thai/Đang nuôi con nhỏ (nếu có)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ (Tên TK, Số TK, Ngân hàng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	**Công ty Cổ Phần Huỳnh Gia Huy**								**825.985.000**		
1	Phạm Ngọc Cường	241443569	6622773521	HĐLĐ 1 năm	23/04/2021	02/08/2021 đến 17/08/2021	Công ty cổ phần Huỳnh Gia Huy	Đang nuôi 02 con nhỏ	3.855.000	PHAM NGOC CUONG - 0621000414035 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
2	Lê Chí Hân	261530818	6020056785	HĐLĐ 1 năm	01/07/2021	02/08/2021 đến 17/08/2021	nt		1.855.000	LE CHI HAN, 0621000471570 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
3	Nguyễn Bạch Tin	261359904	6011002908	HĐLĐ 1 năm	01/06/2021	02/08/2021 đến 17/08/2021	nt		1.855.000	NGUYEN BACH TIN - 1100100940270001 Ngân hàng SCB Chi nhánh Bình Thuận	
4	Võ Thị Ngọc Trân	261398937	6020168324	HĐLĐ 1 năm	01/02/2021	02/08/2021 đến 17/08/2021	nt		1.855.000	VO THI NGOC TRAN - 0621000479782 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	

Số TT	Họ và tên	Số CMND, căn cước CD	Số sổ bảo hiểm	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ, nghỉ không lương (từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm)	Tên cơ sở làm việc	Đang mang thai/Đang nuôi con nhỏ (nếu có)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ (Tên TK, Số TK, Ngân hàng)	Ghi chú
5	Đào Thị Minh Loan	261389771	6015002655	HĐLĐ 1 năm	01/02/2021	02/08/2021 đến 17/08/2021	nt		1.855.000	DAO THI MINH LOAN - 0621000413103 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
6	Nguyễn Thành Lâm	261252008	6011011212	HĐLĐ 1 năm	07/02/2021	02/08/2021 đến 17/08/2021	nt		1.855.000	NGUYEN THANH LAM - 1020163384 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
7	Lê Thị Mỹ Linh	261251464	6016003017	HĐLĐ 1 năm	01/05/2021	02/08/2021 đến 17/08/2021	nt		1.855.000	LE THI MY LINH - 0621000419117 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
8	Nguyễn Thị Mỹ Hảo	261481452	6015001360	HĐLĐ 1 năm	01/05/2021	02/08/2021 đến 17/08/2021	nt	Đang nuôi 01 con nhỏ	2.855.000	NGUYEN THI MY HAO - 1020164514 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
9	Phan Thị Thanh Trúc	261253151	6014002760	HĐLĐ 1 năm	01/05/2021	02/08/2021 đến 17/08/2021	nt		1.855.000	PHAN THI THANH TRUC - 0621000413081 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
10	Nguyễn Thanh Tâm	261571910	6016014910	HĐLĐ 1 năm	01/05/2021	02/08/2021 đến 17/08/2021	nt		1.855.000	NGUYEN THANH TAM, 1020165452 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
11	Trần Nhựt Tân	260956466	6020051630	HĐLĐ 1 năm	01/05/2021	02/08/2021 đến 17/08/2021	nt		1.855.000	TRAN NHUT TAN, 1020166482 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
12	Trần Đạt	261543096	6016014338	HĐLĐ 1 năm	01/05/2021	02/08/2021 đến 17/08/2021	nt		1.855.000	TRAN DAT, 1020166908 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	

Số TT	Họ và tên	Số CMND, căn cước CD	Số sổ bảo hiểm	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ, nghỉ không lương (từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm)	Tên cơ sở làm việc	Đang mang thai/Đang nuôi con nhỏ (nếu có)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ (Tên TK, Số TK, Ngân hàng)	Ghi chú
13	Trần Thị Tú Uyên	261398827	6020132204	HĐLĐ 1 năm	05/07/2021	02/08/2021 đến 17/08/2021	nt		1.855.000	TRAN THI TU UYEN, 1020880754 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
14	Lê Văn Thiên	261326235	6015000661	HĐLĐ 1 năm	05/07/2021	02/08/2021 đến 17/08/2021	nt		1.855.000	LE VAN THIEN, 0621000418318 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
15	Hồ Chí Thanh	260832125	6012008486	HĐLĐ 1 năm	05/07/2021	02/08/2021 đến 17/08/2021	nt	Đang nuôi 02 con nhỏ	3.855.000	HO CHI THANH - 1020873944 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
16	Nguyễn Thị Mai Chi	261539531	6021426306	HĐLĐ 1 năm	06/07/2021	02/08/2021 đến 17/08/2021	nt		1.855.000	NGUYEN THI MAI CHI - 1020889036 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
17	Phan Thị Thúy Hằng	261325617	6016019154	HĐLĐ 1 năm	10/07/2021	02/08/2021 đến 17/08/2021	nt	Đang nuôi 01 con nhỏ	2.855.000	PHAN THI THUY HANG - 1020957494 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
18	Nguyễn Công Cường	113768024	6013001678	HĐLĐ 1 năm	01/05/2021	02/08/2021 đến 17/08/2021	nt		1.855.000	NGUYEN CONG CUONG - 1020166612 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
19	Nguyễn Thị Như Thanh	261105695	6009006715	HĐLĐ 1 năm	05/07/2021	02/08/2021 đến 17/08/2021	nt		1.855.000	NGUYEN THI NHU THANH - 1021102834 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
20	Phạm Văn Điền	351409171	6015002758	HĐLĐ 1 năm	01/05/2021	02/08/2021 đến 17/08/2021	nt		1.855.000	PHAM VAN DIEN, 0621000415198 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	

Số TT	Họ và tên	Số CMND, căn cước CD	Số sổ bảo hiểm	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ, nghỉ không lương (từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm)	Tên cơ sở làm việc	Đang mang thai/Đang nuôi con nhỏ (nếu có)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ (Tên TK, Số TK, Ngân hàng)	Ghi chú
21	Nguyễn Văn Sen	261532399	6021556682	HĐLĐ 1 năm	23/04/2021	02/08/2021 đến 17/08/2021	nt		1.855.000	NGUYEN VAN SEN, 8030109429002 Ngân hàng MBbank Chi nhánh Bình Thuận	
22	Huỳnh Trung Tính	261545462	6020004996	HĐLĐ 1 năm	05/07/2021	02/08/2021 đến 17/08/2021	nt		1.855.000	HUYNH TRUNG TINH, 1020885925 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
23	Nguyễn Thị My	261571213	6020130510	HĐLĐ 1 năm	05/07/2021	02/08/2021 đến 17/08/2021	nt	Đang nuôi 01 con nhỏ	2.855.000	NGUYEN THI MY, 1020935559 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
24	Bùi Hải Linh	261179495	6014007671	HĐLĐ 1 năm	23/04/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt	Đang nuôi 02 con nhỏ	5.710.000	BUI HAI LINH, 103001413467 Ngân hàng Vietinbank Chi nhánh Bình Thuận	
25	Đinh Văn Phong	261403073	6013001601	HĐLĐ 1 năm	05/07/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	DINH VAN PHONG, 0621000454455 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
26	Đỗ Thị Hương	261322712	6011000907	HĐLĐ 1 năm	23/04/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	DO THI HUONG, 0621000396788 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
27	Dương Thị Thanh Tuyền	060188000001	6020027571	HĐLĐ 1 năm	06/07/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	DUONG THI THANH TUYEN, 1020893408 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
28	Hoàng Thế Phương	261198993	6010009549	HĐLĐ 1 năm	06/07/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt	Đang nuôi 01 con nhỏ	4.710.000	HOANG THE PHUONG, 0621000396744 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	

Số TT	Họ và tên	Số CMND, căn cước CD	Số sổ bảo hiểm	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ, nghỉ không lương (từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm)	Tên cơ sở làm việc	Đang mang thai/Đang nuôi con nhỏ (nếu có)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ (Tên TK, Số TK, Ngân hàng)	Ghi chú
29	Hoàng Thiện Thanh	261230606	6009003000	HĐLĐ 1 năm	23/04/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt	Đang nuôi 01 con nhỏ	4.710.000	HOANG THIEN THANH, 1020158123 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
30	Kim Minh Thuận	261130059	7415039368	HĐLĐ 1 năm	06/07/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	KIM MINH THUAN, 0381000332721 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
31	Lê Thanh Hải	261097075	6021328616	HĐLĐ 1 năm	05/07/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	LE THANH HAI, 1014216621 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
32	Nguyễn Anh Tin	261156034	6012002171	HĐLĐ 1 năm	23/04/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt	Đang nuôi 02 con nhỏ	5.710.000	NGUYEN ANH TIN, 0621000397077 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
33	Nguyễn Duy Phước	261164605	7938684649	HĐLĐ 1 năm	01/05/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	NGUYEN DUY PHUOC, 050102745849 Ngân hàng Sacombank Chi nhánh Bình Thuận	
34	Nguyễn Hải Huy	261542459	6016019255	HĐLĐ 1 năm	01/05/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	NGUYEN HAI HUY, 108869860655 Ngân hàng Vietinbank Chi nhánh Kiên Giang	
35	Nguyễn Hữu Nhất	261207751	6014002381	HĐLĐ 1 năm	01/05/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt	Đang nuôi 02 con nhỏ	5.710.000	NGUYEN HUU NHAT, 0621000436842 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
36	Nguyễn Huỳnh Dũng	261410745	6021595278	HĐLĐ 1 năm	05/07/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	NGUYEN HUYNH DUNG, 0621000458074 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	

Số TT	Họ và tên	Số CMND, căn cước CD	Số sổ bảo hiểm	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ, nghỉ không lương (từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm)	Tên cơ sở làm việc	Đang mang thai/Đang nuôi con nhỏ (nếu có)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ (Tên TK, Số TK, Ngân hàng)	Ghi chú
37	Nguyễn Tấn Huy	225345352	5615860731	HĐLĐ 1 năm	01/03/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	NGUYEN HUYNH DUNG, 0621000458074 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
38	Nguyễn Thị Hảo	261207586	6011008446	HĐLĐ 1 năm	10/05/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	NGUYEN THI HAO, 0621000413037 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
39	Nguyễn Thị Tuyết	261092541	6020204134	HĐLĐ 1 năm	10/05/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt	Đang nuôi 02 con nhỏ	5.710.000	NGUYEN THI TUYET, 1019680337 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
40	Nguyễn Văn Hòa	261626983	6020023246	HĐLĐ 1 năm	05/07/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	NGUYEN VAN HOA, 1020841998 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
41	Nguyễn Văn Khánh	261536046	6020511465	HĐLĐ 1 năm	23/04/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	NGUYEN VAN KHANH, 0621000479733 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
42	Nguyễn Văn Tuân	261628222	6010001151	HĐLĐ 1 năm	05/07/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt	Đang nuôi 01 con nhỏ	4.710.000	NGUYEN VAN TUAN, 1011000637781 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Kiên Giang	
43	Phạm Văn Ba	261378404	6021659892	HĐLĐ 1 năm	01/05/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	PHAM VAN BA, 8030110817008 Ngân hàng MBbank Chi nhánh Bình Thuận	
44	Trần Hữu Trọng	261164363	6014007203	HĐLĐ 1 năm	10/07/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt	Đang nuôi 01 con nhỏ	4.710.000	TRAN HUU TRONG, 0621000409873 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	

Số TT	Họ và tên	Số CMND, căn cước CD	Số sổ bảo hiểm	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ, nghỉ không lương (từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm)	Tên cơ sở làm việc	Đang mang thai/Đang nuôi con nhỏ (nếu có)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ (Tên TK, Số TK, Ngân hàng)	Ghi chú
45	Trần Thị Loan	260466784	6015002756	HĐLĐ 1 năm	01/04/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	TRAN THI LOAN, 8030109448007 Ngân hàng MBbank Chi nhánh Bình Thuận	
46	Trần Thị Mỹ Hiền	261268484	6020093313	HĐLĐ 1 năm	23/04/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt	Đang nuôi 01 con nhỏ	4.710.000	TRAN THI MY HIEN, 1019691631 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
47	Trần Thị Phương	261254469	6012001398	HĐLĐ 1 năm	01/05/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	TRAN THI PHUONG, 0621000413041 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
48	Dương Thị Thanh Nguyên	261325894	6021581989	HĐLĐ 1 năm	05/07/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt	Đang nuôi 01 con nhỏ	4.710.000	DUONG THI THANH NGUYEN, 1020876185 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
49	Hoàng Nhật Khang	261316469	6016014780	HĐLĐ 1 năm	05/07/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	HOANG NHAT KHANG, 0621000437568 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
50	Lê Thị Cẩm Diệu	261085809	6021460485	HĐLĐ 1 năm	05/07/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	LE THI CAM DIEU, 1020351582 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
51	Lê Thị Hồng Gấm	261251744	6020210256	HĐLĐ 1 năm	05/07/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt	Đang nuôi 01 con nhỏ	4.710.000	LE THI HONG GAM, 1020863500 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
52	Nguyễn Cao Chính	261668797	6021266256	HĐLĐ 1 năm	05/07/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	NGUYEN CAO CHINH, 1020875675 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	

Số TT	Họ và tên	Số CMND, căn cước CD	Số sổ bảo hiểm	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ, nghỉ không lương (từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm)	Tên cơ sở làm việc	Đang mang thai/Đang nuôi con nhỏ (nếu có)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ (Tên TK, Số TK, Ngân hàng)	Ghi chú
53	Nguyễn Duy Khả Ái	261538392	6016019437	HĐLĐ 1 năm	10/07/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt	Đang nuôi 01 con nhỏ	4.710.000	NGUYEN DUY KHA AI, 1020956829 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
54	Nguyễn Thị Hai	261326149	6014002165	HĐLĐ 1 năm	01/05/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	NGUYEN THI HAI, 1020163777 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
55	Nguyễn Thị Hòa	261325610	6015002083	HĐLĐ 1 năm	05/07/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt	Đang nuôi 01 con nhỏ	4.710.000	NGUYEN THI HOA, 0621000416014 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
56	Nguyễn Thị Hồng Hiền	261050426	6008008195	HĐLĐ 1 năm	23/04/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt	Đang nuôi 02 con nhỏ	5.710.000	NGUYEN THI HONG HIEN, 0621003761284 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
57	Nguyễn Thị Huệ	261325452	6015001909	HĐLĐ 1 năm	10/07/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt	Đang nuôi 01 con nhỏ	4.710.000	NGUYEN THI HUE, 1020957148 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
58	Nguyễn Thị Loan	261320215	6013001721	HĐLĐ 1 năm	10/07/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	NGUYEN THI LOAN, 1020956689 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
59	Nguyễn Thị Ngọc Hân	261092466	6020160777	HĐLĐ 1 năm	07/07/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt	Đang nuôi 01 con nhỏ	4.710.000	NGUYEN THI NGOC HAN, 0621003750846 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
60	Nguyễn Thị Ngọc Tiên	261537338	6020141689	HĐLĐ 1 năm	05/07/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt	Đang nuôi 02 con nhỏ	5.710.000	NGUYEN THI NGOC TIEN, 1020937342 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	

Số TT	Họ và tên	Số CMND, căn cước CD	Số sổ bảo hiểm	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ, nghỉ không lương (từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm)	Tên cơ sở làm việc	Đang mang thai/Đang nuôi con nhỏ (nếu có)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ (Tên TK, Số TK, Ngân hàng)	Ghi chú
61	Nguyễn Thị Ngọc Ý	261399070	6021679004	HĐLĐ 1 năm	01/05/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	NGUYEN THI NGOC Y, 103870080107 Ngân hàng Vietinbank Chi nhánh Bình Thuận	
62	Nguyễn Thị Thu Hiền	261407415	6015001493	HĐLĐ 1 năm	10/07/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	NGUYEN THI THU HIEN, 1020956950 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
63	Nguyễn Thị Thủy Tiên	261399088	6020073773	HĐLĐ 1 năm	05/07/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	NGUYEN THI THUY TIEN, 1020925446 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
64	Nguyễn Trần Đình Toàn	261233777	6011001300	HĐLĐ 1 năm	14/02/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	NGUYEN TRAN DINH TOAN, 0621000395238 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
65	Trần Huỳnh Thảo Ngân	261541497	6020149496	HĐLĐ 1 năm	05/07/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	TRAN HUYNH THAO NGAN, 0621000467118 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
66	Trần Thị Ngọc Ly	261092497	6014001785	HĐLĐ 1 năm	15/05/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt	Đang nuôi 01 con nhỏ	4.710.000	TRAN THI NGOC LY, 0601000420385 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Đồng Tháp	
67	Trần Thị Ngọc Thảo	261546180	6016003564	HĐLĐ 1 năm	01/05/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	TRAN THI NGOC THAO, 0621000428418 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	

Số TT	Họ và tên	Số CMND, căn cước CD	Số sổ bảo hiểm	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ, nghỉ không lương (từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm)	Tên cơ sở làm việc	Đang mang thai/Đang nuôi con nhỏ (nếu có)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ (Tên TK, Số TK, Ngân hàng)	Ghi chú
68	Trần Thị Rác	261629743	6021633483	HĐLĐ 1 năm	05/07/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt	Đang nuôi 02 con nhỏ	5.710.000	TRAN THI RAC, 1019334222 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
69	Trương Thị Bích Dung	261537109	6021284185	HĐLĐ 1 năm	01/05/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	TRUONG THI BICH DUNG, 100870003381 Ngân hàng Vietinbank Chi nhánh Bình Thuận	
70	Ung Thị Kim Chi	261325349	6016011929	HĐLĐ 1 năm	05/05/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	UNG THI KIM CHI - 1020889472 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
71	Võ Thị Loan	261152752	601008506	HĐLĐ 1 năm	05/07/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt	Đang nuôi 01 con nhỏ	4.710.000	VO THI LOAN, 1020891139 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
72	Nguyễn Phương	261084721	6015010726	HĐLĐ 1 năm	15/03/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	NGUYEN PHUONG - 0621000480561 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
73	Đặng Văn Long	261325768	6016011929	HĐLĐ 1 năm	05/05/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt	Đang nuôi 01 con nhỏ	4.710.000	DANG VAN LONG - 0621000437733 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
74	Huỳnh Kiều Thông	261398812	6020054861	HĐLĐ 1 năm	10/07/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	HUYNH KIEU THONG, 0621000472972 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
75	Huỳnh Thúc Nghị	260893523	6021641860	HĐLĐ 1 năm	10/07/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	HUYNH THUC NGHI, 1020992454 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	

Số TT	Họ và tên	Số CMND, căn cước CD	Số sổ bảo hiểm	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ, nghỉ không lương (từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm)	Tên cơ sở làm việc	Đang mang thai/Đang nuôi con nhỏ (nếu có)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ (Tên TK, Số TK, Ngân hàng)	Ghi chú
76	Lê Văn Vinh	261251667	6016011904	HĐLĐ 1 năm	05/07/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	LE VAN VINH, 1020822296 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
77	Lương Vĩnh Sường	260883145	6009003429	HĐLĐ 1 năm	05/05/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	LUONG VINH SUONG - 0621000417939 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
78	Nguyễn Minh Hiếu	260931586	6011002220	HĐLĐ 1 năm	01/02/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt	Đang nuôi 01 con nhỏ	4.710.000	NGUYEN MINH HIEU, 0621000389080 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
79	Nguyễn Minh Thương	261016875	5116027202	HĐLĐ 1 năm	01/02/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	NGUYEN MINH THUONG, 1018025743 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
80	Nguyễn Minh Tiến	261325559	6014009406	HĐLĐ 1 năm	06/07/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	NGUYEN MINH TIEN, 1020904198 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
81	Nguyễn Phạm Minh Vương	261315861	6020120762	HĐLĐ 1 năm	05/07/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	NGUYEN PHAM MINH VUONG, 0071001294151 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
82	Nguyễn Phùng Quân	261092236	6011010979	HĐLĐ 1 năm	07/02/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	NGUYEN PHUNG QUAN, 61110000645273 Ngân hàng BIDV Chi nhánh Bình Thuận	

Số TT	Họ và tên	Số CMND, căn cước CD	Số sổ bảo hiểm	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ, nghỉ không lương (từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm)	Tên cơ sở làm việc	Đang mang thai/Đang nuôi con nhỏ (nếu có)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ (Tên TK, Số TK, Ngân hàng)	Ghi chú
83	Nguyễn Tấn Phát	261246206	6015002364	HĐLĐ 1 năm	19/06/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	NGUYEN TAN PHAT, 101005101971 Ngân hàng Vietinbank Chi nhánh Bình Thuận	
84	Nguyễn Thanh Toàn	261405754	6016000364	HĐLĐ 1 năm	05/07/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	NGUYEN THANH TOAN, 1020877123 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
85	Nguyễn Tiến Thành	260602615	6014003965	HĐLĐ 1 năm	19/04/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	NGUYEN TIEN THANH - 01087640001 Ngân hàng SCB Chi nhánh Bình Thuận	
86	Nguyễn Văn Quý	261325690	6015001592	HĐLĐ 1 năm	05/07/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt	Đang nuôi 01 con nhỏ	4.710.000	NGUYEN VAN QUY, 0621000469764 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
87	Nguyễn Văn Tâm	261402538	6020095126	HĐLĐ 1 năm	05/07/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt	Đang nuôi 01 con nhỏ	4.710.000	NGUYEN VAN TAM, 0621000467967 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
88	Trần Lê Si Nguyên	261399669	6020024692	HĐLĐ 1 năm	07/07/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	TRAN LE SI NGUYEN, 1013632700 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
89	Trần Ngọc Hiếu	261542377	6015002749	HĐLĐ 1 năm	01/02/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	TRAN NGOC HIEU, 1020168501 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
90	Trần Văn Sơn	261557504	6020209950	HĐLĐ 1 năm	05/07/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	TRAN VAN SON, 108873234091 Ngân hàng Vietinbank Chi nhánh Bình Thuận	

Số TT	Họ và tên	Số CMND, căn cước CD	Số sổ bảo hiểm	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ, nghỉ không lương (từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm)	Tên cơ sở làm việc	Đang mang thai/Đang nuôi con nhỏ (nếu có)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ (Tên TK, Số TK, Ngân hàng)	Ghi chú
91	Trương Quan Bình Kha	261382032	6021561196	HĐLĐ 1 năm	05/07/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	TRUONG QUAN BINH KHA, 1020876985 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
92	Võ Minh Tài	261541924	6020149295	HĐLĐ 1 năm	05/07/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	VO MINH TAI, 1020849155 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
93	Đàm Chí Trung	261115298	7909210666	HĐLĐ 1 năm	23/04/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt	Đang nuôi 01 con nhỏ	4.710.000	DAM CHI TRUNG, 0071005662125 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh TP.HCM	
94	Phạm Thiên Bửu Châu	225441801	5612003782	HĐLĐ 1 năm	23/04/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt	Đang nuôi 01 con nhỏ	4.710.000	PHAM THIEN BUU CHAU, 0061001015990 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Khánh Hòa	
95	Phan Thị Huyền Trang	261233722	7916294164	HĐLĐ 1 năm	23/04/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	PHAN THI HUYEN TRANG, 0107585204 Ngân hàng Đông Á Chi nhánh Bình Thuận	
96	Võ Thành Dự	273355747	7912330645	HĐLĐ 1 năm	23/04/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	VO THANH DU, 106868371887 Ngân hàng Vietinbank Chi nhánh Kiên Giang	
97	Vũ Trọng Tuấn Anh	261408768	6021640038	HĐLĐ 1 năm	23/04/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	VU TRONG TUAN ANH, 0621000428510 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
98	Nguyễn Thị Nga	261233729	6016014796	HĐLĐ 1 năm	01/05/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	NGUYEN THI NGA, 0621000467469 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	

Số TT	Họ và tên	Số CMND, căn cước CD	Số sổ bảo hiểm	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ, nghỉ không lương (từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm)	Tên cơ sở làm việc	Đang mang thai/Đang nuôi con nhỏ (nếu có)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ (Tên TK, Số TK, Ngân hàng)	Ghi chú
99	Nguyễn Thị Ngọc Hà	261325380	6020066198	HĐLĐ 1 năm	01/05/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt	Đang nuôi 01 con nhỏ	4.710.000	NGUYEN THI NGOC HA, 1019863181 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
100	Trần Thị Ánh Tâm	261625599	6020065201	HĐLĐ 1 năm	01/06/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	TRAN THI ANH TAM, 104868391529 Ngân hàng Vietinbank Chi nhánh Bình Thuận	
101	Trương Thị Ý	261398691	6016001797	HĐLĐ 1 năm	01/06/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt	Đang nuôi 01 con nhỏ	4.710.000	TRUONG THI Y, 1020167399 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
102	Đào Thanh Chiến	261405534	6016003121	HĐLĐ 1 năm	08/05/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	DAO THANH CHIEN, 0621000428482 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
103	Huỳnh Thị Hảo	261533576	6021284899	HĐLĐ 1 năm	23/04/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	HUYNH THI HAO, 0621000464685 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
104	Huỳnh Từ Nhật Tiên	261541914	752646383	HĐLĐ 1 năm	23/04/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	HUYNH TU NHAT TIEN, 1020168264 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
105	Lê Hoàng Hảo	261374499	6020703066	HĐLĐ 1 năm	23/04/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	LE HOANG HAO, 1020167955 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
106	Lê Thị Thanh Ngân	261416409	6021573940	HĐLĐ 1 năm	23/04/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	LE THI THANH NGAN, 1020161956 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	

Số TT	Họ và tên	Số CMND, căn cước CD	Số sổ bảo hiểm	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ, nghỉ không lương (từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm)	Tên cơ sở làm việc	Đang mang thai/Đang nuôi con nhỏ (nếu có)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ (Tên TK, Số TK, Ngân hàng)	Ghi chú
107	Mai Thị Nhựt	261361728	6020374950	HĐLĐ 1 năm	23/04/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	MAI THI NHUT, 1020167663 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
108	Ngô Thị Thanh Trường	261545900	6020080911	HĐLĐ 1 năm	23/04/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	NGO THI THANH TRUONG, 1020168204 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
109	Nguyễn Thanh Tâm	261282020	6015010758	HĐLĐ 1 năm	23/04/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt	Đang nuôi 01 con nhỏ	4.710.000	NGUYEN THANH TAM, 0621000420523 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
110	Nguyễn Thanh Tuấn	025887990	7916492775	HĐLĐ 1 năm	23/04/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	NGUYEN THANH TUAN, 1014311250 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Hồ Chí Minh	
111	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	261210992	6020599440	HĐLĐ 1 năm	08/05/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	NGUYEN THI ANH NGUYET, 0621000442514 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
112	Nguyễn Thị Bảo Ân	261325977	6020170939	HĐLĐ 1 năm	05/07/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt	Đang nuôi 01 con nhỏ	4.710.000	NGUYEN THI BAO AN, 1020887010 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
113	Nguyễn Thị Hiệp	261547512	6021453840	HĐLĐ 1 năm	23/04/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	NGUYEN THI HIEP, 1020166287 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
114	Nguyễn Thị Hồng Nhung	261542997	6020119612	HĐLĐ 1 năm	05/07/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	NGUYEN THI HONG NHUNG, 1020875141 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	

Số TT	Họ và tên	Số CMND, căn cước CD	Số sổ bảo hiểm	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ, nghỉ không lương (từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm)	Tên cơ sở làm việc	Đang mang thai/Đang nuôi con nhỏ (nếu có)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ (Tên TK, Số TK, Ngân hàng)	Ghi chú
115	Nguyễn Thị Kim Ngân	261548632	6020125335	HĐLĐ 1 năm	05/07/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	NGUYEN THI KIM NGAN, 1020875007 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
116	Nguyễn Thị Nở	261384838	6020003767	HĐLĐ 1 năm	05/07/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	NGUYEN THI NO, 0621000417932 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
117	Nguyễn Thị Thanh Duyên	261251287	6010006395	HĐLĐ 1 năm	05/07/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt	Đang nuôi 01 con nhỏ	4.710.000	NGUYEN THI THANH DUYEN, 1020876048 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
118	Nguyễn Thị Thanh Tâm	261542948	6020199945	HĐLĐ 1 năm	23/04/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt	Đang nuôi 01 con nhỏ	4.710.000	NGUYEN THI THANH TAM, 1020163776 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
119	Nguyễn Thị Thanh Thủy	205666245	4816015619	HĐLĐ 1 năm	23/04/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	NGUYEN THI THANH THUY, 1020163965 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
120	Nguyễn Thị Thùy Trâm	261541664	6020160830	HĐLĐ 1 năm	23/04/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	NGUYEN THI THUY TRAM, 0621000473016 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
121	Nguyễn Thị Tường Vi	261481761	6020671154	HĐLĐ 1 năm	23/04/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	NGUYEN THI TUONG VI, 1019687597 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	

Số TT	Họ và tên	Số CMND, căn cước CD	Số sổ bảo hiểm	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ, nghỉ không lương (từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm)	Tên cơ sở làm việc	Đang mang thai/Đang nuôi con nhỏ (nếu có)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ (Tên TK, Số TK, Ngân hàng)	Ghi chú
122	Nguyễn Văn Tú	261399021	6021621452	HĐLĐ 1 năm	05/07/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	NGUYEN VAN TU, 102003345396 Ngân hàng Vietinbank Chi nhánh Hồ Chí Minh	
123	Nguyễn Xuân Đông Trường	261254915	7916300919	HĐLĐ 1 năm	23/04/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt	Đang nuôi 01 con nhỏ	4.710.000	NGUYEN XUAN DONG TRUONG, 0371000445985 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Hồ Chí Minh	
124	Phạm Kim Ngân	092196002564	9222358389	HĐLĐ 1 năm	18/03/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	PHAM KIM NGAN, 0391000291113 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Cần Thơ	
125	Phạm Nguyễn Bảo Vy	260878512	4606004543	HĐLĐ 1 năm	08/05/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	PHAM NGUYEN BAO VY, 0071002960125 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
126	Phan Thanh Thọ	261398448	6014007853	HĐLĐ 1 năm	05/07/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	PHAN THANH THO, 61110000368598 Ngân hàng BIDV Chi nhánh Bình Thuận	
127	Phùng Thị Mỹ Duyên	261254349	6015003281	HĐLĐ 1 năm	23/04/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	PHUNG THI MY DUYEN, 1020166507 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
128	Tất Ngọc Lâm Đồng	261403775	6016018877	HĐLĐ 1 năm	15/05/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	TAT NGOC LAM DONG, 0621000432089 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
129	Trần Minh Thanh	261529276	6020154311	HĐLĐ 1 năm	23/04/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	TRAN MINH THANH, 1020168338 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	

Số TT	Họ và tên	Số CMND, căn cước CD	Số sổ bảo hiểm	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ, nghỉ không lương (từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm)	Tên cơ sở làm việc	Đang mang thai/Đang nuôi con nhỏ (nếu có)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ (Tên TK, Số TK, Ngân hàng)	Ghi chú
130	Trần Thanh An	261268325	6014003867	HĐLĐ 1 năm	23/04/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt	Đang nuôi 02 con nhỏ	5.710.000	TRAN THANH AN, 1020168193 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
131	Trần Thị Bích Uyên	261577751	6020057515	HĐLĐ 1 năm	23/04/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	TRAN THI BICH UYEN, 1020167799 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
132	Trần Thị Lợi	261251390	6015010020	HĐLĐ 1 năm	23/04/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	TRAN THI LOI, 1020168127 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
133	Trần Thị Ngọc Hân	331749962	8621408171	HĐLĐ 1 năm	23/04/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	TRAN THI NGOC HAN, 0561000616865 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Lâm Đồng	
134	Trần Tường Vân	261572969	6020150106	HĐLĐ 1 năm	23/01/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	TRAN TUONG VAN, 1020167542 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
135	Trần Văn Quân	261398647	6016009311	HĐLĐ 1 năm	23/04/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	TRAN VAN QUAN, 1020163160 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
136	Trịnh Nguyễn Bảo Vy	261346289	6020158432	HĐLĐ 1 năm	05/07/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	TRINH NGUYEN BAO VY, 1020875624 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
137	Trương Tấn Hưng	261541324	6020050848	HĐLĐ 1 năm	06/07/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	TRUONG TAN HUNG, 0110834395 Ngân hàng Đông Á Chi nhánh Bình Thuận	

Số TT	Họ và tên	Số CMND, căn cước CD	Số sổ bảo hiểm	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ, nghỉ không lương (từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm)	Tên cơ sở làm việc	Đang mang thai/Đang nuôi con nhỏ (nếu có)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ (Tên TK, Số TK, Ngân hàng)	Ghi chú
138	Y Phon	233214095	6220985629	HĐLĐ 1 năm	23/04/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	Y PHON, 0621000475029 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
139	Bùi Gia Vương	261315853	6015003925	HĐLĐ 1 năm	05/07/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt	Đang nuôi 01 con nhỏ	4.710.000	BUI GIA VUONG, 61110000370502 Ngân hàng BIDV Chi nhánh Bình Thuận	
140	Đỗ Thanh Thiếu	261234946	6021457894	HĐLĐ 1 năm	10/07/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	DO THANH THIEU, 0621000466640 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
141	Đoàn Thị Kim Liên	261096214	6009009355	HĐLĐ 1 năm	23/04/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	DOAN THI KIM LIEN, 100004404597 Ngân hàng Vietinbank Chi nhánh Bình Thuận	
142	Huỳnh Đức Tùng	261407584	6020039809	HĐLĐ 1 năm	01/05/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt	Đang nuôi 01 con nhỏ	4.710.000	HUYNH DUC TUNG, 0621000419969 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
143	Huỳnh Thiện Thưởng Vàng	261110206	6012006068	HĐLĐ 1 năm	01/05/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	HUYNH THIEN THUONG VANG, 102001889071 Ngân hàng Vietinbank Chi nhánh Bình Thuận	
144	Huỳnh Văn Hậu	261364265	6021588923	HĐLĐ 1 năm	01/05/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	HUYNH VAN HAU, 1019857029 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
145	Lê Hoàng Long	261575292	6021284836	HĐLĐ 1 năm	01/05/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	LE HOANG LONG, 100872201906 Ngân hàng Vietinbank Chi nhánh Bình Thuận	
146	Lê Minh Hiếu	261551433	6020066621	HĐLĐ 1 năm	10/07/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	LE MINH HIEU, 1020805195 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	

Số TT	Họ và tên	Số CMND, căn cước CD	Số sổ bảo hiểm	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ, nghỉ không lương (từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm)	Tên cơ sở làm việc	Đang mang thai/Đang nuôi con nhỏ (nếu có)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ (Tên TK, Số TK, Ngân hàng)	Ghi chú
147	Lê Ngọc Tiến	261370379	6020086767	HĐLĐ 1 năm	05/07/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	LE NGOC TIEN, 0621000412913 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
148	Lê Thanh Thế	261545559	6020116155	HĐLĐ 1 năm	01/05/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	LE THANH THE, 0621000460990 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
149	Lê Thị Kim Hường	261068032	6010000555	HĐLĐ 1 năm	01/05/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	LE THI KIM HUONG, 500470406003530 Ngân hàng SaiGonBank Chi nhánh Bình Thuận	
150	Lê Văn Hải	261402891	6020154310	HĐLĐ 1 năm	01/05/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	LE VAN HAI, 0621000470815 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
151	Mai Minh Đức	261401836	6016000597	HĐLĐ 1 năm	23/05/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	MAI MINH DUC, 0621000425353 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
152	Nguyễn Anh Khoa	261325724	6016002138	HĐLĐ 1 năm	01/05/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	NGUYEN ANH KHOA, 1017856746 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
153	Nguyễn Đức Công	261613129	6020629380	HĐLĐ 1 năm	01/05/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	NGUYEN DUC CONG, 100871644013 Ngân hàng Vietinbank Chi nhánh Bình Thuận	
154	Nguyễn Hoài Chương	225756331	5620550361	HĐLĐ 1 năm	01/05/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	NGUYEN HOAI CHUONG, 0581000790198 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Khánh Hòa	

Số TT	Họ và tên	Số CMND, căn cước CD	Số sổ bảo hiểm	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ, nghỉ không lương (từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm)	Tên cơ sở làm việc	Đang mang thai/Đang nuôi con nhỏ (nếu có)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ (Tên TK, Số TK, Ngân hàng)	Ghi chú
155	Nguyễn Hồng Trang	311604724	6014003091	HĐLĐ 1 năm	23/04/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	NGUYEN HONG TRANG, 0181003321783 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
156	Nguyễn Ngọc Huy	261399515	6016002654	HĐLĐ 1 năm	05/07/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	NGUYEN NGOC HUY, 1020951533 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
157	Nguyễn Thành Long	261315878	6021343347	HĐLĐ 1 năm	01/05/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt	Đang nuôi 01 con nhỏ	4.710.000	NGUYEN THANH LONG, 61110000468832 Ngân hàng BIDV Chi nhánh Bình Thuận	
158	Nguyễn Thanh Vàng	261164271	6015010598	HĐLĐ 1 năm	05/07/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	NGUYEN THANH VANG, 1020983199 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
159	Nguyễn Thị Kim Hà	260931023	6013001628	HĐLĐ 1 năm	01/05/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	NGUYEN THI KIM HA, 0621000400527 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
160	Nguyễn Thị Thanh Hiền	261543163	6020184944	HĐLĐ 1 năm	10/05/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	NGUYEN THI THANH HIEN, 1019690675 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
161	Nguyễn Thị Thuận	261631532	6020628374	HĐLĐ 1 năm	10/07/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	NGUYEN THI THUAN, 1020929358 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	

Số TT	Họ và tên	Số CMND, căn cước CD	Số sổ bảo hiểm	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ, nghỉ không lương (từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm)	Tên cơ sở làm việc	Đang mang thai/Đang nuôi con nhỏ (nếu có)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ (Tên TK, Số TK, Ngân hàng)	Ghi chú
162	Phạm Hữu Trí	261579891	6021562229	HĐLĐ 1 năm	01/05/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt	Đang nuôi 01 con nhỏ	4.710.000	PHAM HUU TRI, 61110000447503 Ngân hàng BIDV Chi nhánh Bình Thuận	
163	Phạm Văn Phong	261534986	6015003904	HĐLĐ 1 năm	05/07/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	PHAM VAN PHONG, 1020950974 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
164	Phan Thị Minh Thi	261572682	6020113424	HĐLĐ 1 năm	01/05/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	PHAN THI MINH THI, 1100110716980001 Ngân hàng SCB Chi nhánh Bình Thuận	
165	Phan Thị Mỹ Quốc	261194565	6020150104	HĐLĐ 1 năm	01/05/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	PHAN THI MY QUOC, 0621003722136 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
166	Trần Thị Minh Hiền	261398853	6020040544	HĐLĐ 1 năm	23/04/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	TRAN THI MINH HIEN, 18121080001 Ngân hàng SCB Chi nhánh Bình Thuận	
167	Trần Thị Tình	261092083	6013001523	HĐLĐ 1 năm	01/05/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt	Đang nuôi 01 con nhỏ	4.710.000	TRAN THI TINH, 0621003781691 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
168	Trương Sĩ Thành	261325315	6020047360	HĐLĐ 1 năm	05/07/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	TRUONG SI THANH, 1020948130 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
169	Võ Ngọc Điểm	261545887	6020065670	HĐLĐ 1 năm	01/05/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	VO NGOC DIEM, 0371000508609 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Tp.HCM	

Số TT	Họ và tên	Số CMND, căn cước CD	Số sổ bảo hiểm	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ, nghỉ không lương (từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm)	Tên cơ sở làm việc	Đang mang thai/Đang nuôi con nhỏ (nếu có)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ (Tên TK, Số TK, Ngân hàng)	Ghi chú
170	Võ Thị Thanh Hiền	260928977	6008006885	HĐLĐ 1 năm	23/04/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	VO THI THANH HIEN, 101869250687 Ngân hàng Vietinbank Chi nhánh Bình Thuận	
171	Hồ Thị Ngọc Liên	261251336	6013001253	HĐLĐ 1 năm	01/05/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt	Đang nuôi 01 con nhỏ	4.710.000	HO THI NGOC LIEN, 0621000400528 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
172	Lê Thị Tuyết Dung	261160413	6011007333	HĐLĐ 1 năm	05/07/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	LE THI TUYET DUNG, 0621000431765 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
173	Lý Thanh Hải	261533421	6020094992	HĐLĐ 1 năm	06/07/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	LY THANH HAI, 0621000451670 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
174	Nguyễn Thị Thanh	261480873	6021228786	HĐLĐ 1 năm	01/05/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt	Đang nuôi 01 con nhỏ	4.710.000	NGUYEN THI THANH, 0621000463588 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
175	Quách Thị Kim Cúc	261326190	7916106008	HĐLĐ 1 năm	01/06/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	QUACH THI KIM CUC, 1020162680 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
176	Võ Thị Ngọc Dung	261251382	6012001096	HĐLĐ 1 năm	23/01/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt	Đang nuôi 01 con nhỏ	4.710.000	VO THI NGOC DUNG, 1020163062 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
177	Nguyễn Thị Bảo Diệu	261326195	6016019285	HĐLĐ 1 năm	23/04/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	NGUYEN THI BAO DIEU, 1100109753770001 Ngân hàng SCB Chi nhánh Bình Thuận	

Số TT	Họ và tên	Số CMND, căn cước CD	Số sổ bảo hiểm	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ, nghỉ không lương (từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm)	Tên cơ sở làm việc	Đang mang thai/Đang nuôi con nhỏ (nếu có)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ (Tên TK, Số TK, Ngân hàng)	Ghi chú
178	Nguyễn Thị Mai Chinh	261226183	6012010274	HĐLĐ 1 năm	23/05/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt	Đang nuôi 01 con nhỏ	4.710.000	NGUYEN THI MAI CHINH, 0621003812463 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
179	Nguyễn Thị Mỹ Hằng	261257221	9115013821	HĐLĐ 1 năm	23/04/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt	Đang nuôi 01 con nhỏ	4.710.000	NGUYEN THI MY HANG, 0441000650717 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Hồ Chí Minh	
180	Diệp Minh Thuận	261542806	6020084220	HĐLĐ 1 năm	01/05/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	DIEP MINH THUAN, 03844298701 Ngân hàng TPBank Chi nhánh Bình Thuận	
181	Đinh Thị Ngọc Anh	261523438	6020189453	HĐLĐ 1 năm	01/05/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	DINH THI NGOC ANH, 104869871651 Ngân hàng Vietinbank Chi nhánh Bình Thuận	
182	Đoàn Thanh Liêm	261399174	6021473324	HĐLĐ 1 năm	01/05/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	DOAN THANH LIEM, 0911000064221 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh TP.HCM	
183	La Trung Đệ	261016588	6020611071	HĐLĐ 1 năm	05/07/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt	Đang nuôi 01 con nhỏ	4.710.000	LA TRUNG DE, 0621003849654 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
184	Lâm Thanh Hải	261651738	6008005303	HĐLĐ 1 năm	01/05/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	LAM THANH HAI, 1100101034200001 Ngân hàng SCB Chi nhánh Bình Thuận	
185	Lê Quốc Thanh	261325629	6015002374	HĐLĐ 1 năm	05/07/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt	Đang nuôi 01 con nhỏ	4.710.000	LE QUOC THANH, 0621000423983 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	

Số TT	Họ và tên	Số CMND, căn cước CD	Số sổ bảo hiểm	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ, nghỉ không lương (từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm)	Tên cơ sở làm việc	Đang mang thai/Đang nuôi con nhỏ (nếu có)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ (Tên TK, Số TK, Ngân hàng)	Ghi chú
186	Mã Thành Nhân	225572653	5615007174	HĐLĐ 1 năm	01/06/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	MA THANH NHAN, 0581000769417 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Khánh Hòa	
187	Nguyễn Đình Bảo	260924885	6020089901	HĐLĐ 1 năm	01/05/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	NGUYEN DINH BAO, 0621000438538 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
188	Nguyễn Hữu Đức	079097007568	7938300600	HĐLĐ 1 năm	08/05/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	NGUYEN HUU DUC, 1011000633747 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Kiên Giang	
189	Nguyễn Thành Công	261316565	6014011795	HĐLĐ 1 năm	08/05/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	NGUYEN THANH CONG, 0621000415143 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
190	Nguyễn Thị Kim Lành	352144531	9116010636	HĐLĐ 1 năm	23/05/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	NGUYEN THI KIM LANH, 1011000640561 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Kiên Giang	
191	Nguyễn Thị Nhã	261462477	6020963198	HĐLĐ 1 năm	01/05/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	NGUYEN THI NHA, 0181003562322 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh TP.HCM	
192	Nguyễn Thị Nhật Duyên	261398659	6020116259	HĐLĐ 1 năm	01/05/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	NGUYEN THI NHAT DUYEN, 107002870536 Ngân hàng Vietinbank Chi nhánh Bình Thuận	
193	Nguyễn Thị Nhật Nguyên	261541986	6021269739	HĐLĐ 1 năm	01/05/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	NGUYEN THI NHAT NGUYEN, 14847830001 Ngân hàng SCB Chi nhánh Bình Thuận	

Số TT	Họ và tên	Số CMND, căn cước CD	Số sổ bảo hiểm	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ, nghỉ không lương (từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm)	Tên cơ sở làm việc	Đang mang thai/Đang nuôi con nhỏ (nếu có)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ (Tên TK, Số TK, Ngân hàng)	Ghi chú
194	Nguyễn Thị Phương Dĩ	261399030	6021426276	HĐLĐ 1 năm	01/05/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	NGUYEN THI PHUONG DI, 101871100691 Ngân hàng Vietinbank Chi nhánh Bình Thuận	
195	Nguyễn Trần Kim Thanh	261165203	6014002496	HĐLĐ 1 năm	05/07/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	NGUYEN TRAN KIM THANH, 1020841777 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
196	Quách Tấn Khương	261345110	6014011584	HĐLĐ 1 năm	01/05/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	QUACH TAN KHUONG, 0621000410405 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
197	Trần Thị Diễm Phúc	261252449	6015007866	HĐLĐ 1 năm	01/05/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt	Đang nuôi 01 con nhỏ	4.710.000	TRAN THI DIEM PHUC, 61110000377682 Ngân hàng BIDV Chi nhánh Bình Thuận	
198	Trương Thị Hồng Miên	261207148	6012008483	HĐLĐ 1 năm	01/05/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt	Đang nuôi 01 con nhỏ	4.710.000	TRUONG THI HONG MIEN, 0621000398646 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
199	Trương Văn Phú	261193099	7913274736	HĐLĐ 1 năm	01/05/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	TRUONG VAN PHU, 61110000505784 Ngân hàng BIDV Chi nhánh Bình Thuận	
200	Từ Nhật Bảo An	261525387	6021547719	HĐLĐ 1 năm	01/05/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt	Đang nuôi 01 con nhỏ	4.710.000	TU NHAT BAO AN, 101871872735 Ngân hàng Vietinbank Chi nhánh Bình Thuận	

Số TT	Họ và tên	Số CMND, căn cước CD	Số sổ bảo hiểm	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ, nghỉ không lương (từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm)	Tên cơ sở làm việc	Đang mang thai/Đang nuôi con nhỏ (nếu có)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ (Tên TK, Số TK, Ngân hàng)	Ghi chú
201	Nguyễn Ánh Thiên Hà	261380342	6020085005	HĐLĐ 1 năm	01/05/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt	Đang nuôi 01 con nhỏ	4.710.000	NGUYEN ANH THIEN HA, 19034684279011 Ngân hàng Techcombank Chi nhánh Bình Thuận	
202	Trần Lê Như Quỳnh	261535136	6020205909	HĐLĐ 1 năm	05/07/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	TRAN LE NHU QUYNH, 1020794579 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
203	Trần Thị Huỳnh Nga	225919355	5616000045	HĐLĐ 1 năm	23/04/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	TRAN THI HUYNH NGA, 19029552431021 Ngân hàng Techcombank Chi nhánh Khánh Hòa	
204	Huỳnh Trúc Huyền Trân	261384083	6020018868	HĐLĐ 1 năm	05/07/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt	Đang nuôi 01 con nhỏ	4.710.000	HUYNH TRUC HUYEN TRAN, 0621000449655 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
205	Lâm Thị Ngọc Thắm	261542890	6021553757	HĐLĐ 1 năm	10/05/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt	Đang nuôi 01 con nhỏ	4.710.000	LAM THI NGOC THAM - 1020934964 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
206	Ngô Hoàng Phúc	260951310	6020093262	HĐLĐ 1 năm	05/07/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt	Đang nuôi 01 con nhỏ	4.710.000	NGO HOANG PHUC, 1012800341 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
207	Nguyễn Khánh Trung	261165149	6015003823	HĐLĐ 1 năm	01/05/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	NGUYEN KHANH TRUNG, 61110000655315 Ngân hàng BIDV Chi nhánh Bình Thuận	

Số TT	Họ và tên	Số CMND, căn cước CD	Số sổ bảo hiểm	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ, nghỉ không lương (từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm)	Tên cơ sở làm việc	Đang mang thai/Đang nuôi con nhỏ (nếu có)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ (Tên TK, Số TK, Ngân hàng)	Ghi chú
208	Nguyễn Nhật Tín	261100484	6020111939	HĐLĐ 1 năm	01/06/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt	Đang nuôi 01 con nhỏ	4.710.000	NGUYEN NHAT TIN, 050079947153 Ngân hàng Sacombank Chi nhánh Bình Thuận	
209	Nguyễn Trọng Nam	261092810	6016003788	HĐLĐ 1 năm	01/05/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	NGUYEN TRONG NAM, 0621000430005 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
210	Nguyễn Văn Phú	261345808	6015002765	HĐLĐ 1 năm	06/07/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	NGUYEN VAN PHU, 0621000415200 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
211	Phạm Hoàng Ân	261213813	7910336751	HĐLĐ 1 năm	05/07/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt	Đang nuôi 01 con nhỏ	4.710.000	PHAM HOANG AN, 1020803264 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
212	Trần Phú Vinh	261222792	6016014931	HĐLĐ 1 năm	01/06/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	TRAN PHU VINH, 0621000427175 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
213	Trần Thị Thanh Dung	261542969	6020058829	HĐLĐ 1 năm	15/05/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt	Đang nuôi 01 con nhỏ	4.710.000	TRAN THI THANH DUNG, 108002926070 Ngân hàng Vietinbank Chi nhánh Bình Thuận	
214	Trần Xuân Quang	260884555	4607002665	HĐLĐ 1 năm	01/06/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	TRAN XUAN QUANG, 0071003529506 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Tp.HCM	
215	Văn Hữu Lộc	260778569	6021233290	HĐLĐ 1 năm	05/07/2021	02/08/2021 đến 12/09/2021	nt		3.710.000	VAN HUU LOC, 1020808514 Ngân hàng Vietcombank Chi nhánh Bình Thuận	
2	**Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Hải Nam Foods**								**32.680.000**		

Số TT	Họ và tên	Số CMND, căn cước CD	Số sổ bảo hiểm	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ, nghỉ không lương (từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm)	Tên cơ sở làm việc	Đang mang thai/Đang nuôi con nhỏ (nếu có)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ (Tên TK, Số TK, Ngân hàng)	Ghi chú
216	Nguyễn Thị Phượng	261140391	6010006115	Không xác định thời hạn	01/10/2020	03/8/2021-07/9/2021	Công ty TNHH MTV TMDV Hải Nam Foods	Đang nuôi 01 con nhỏ	4.710.000	1090107898610001 Ngân hàng TMCP Sài Gòn -CN Bình Thuận	
217	Nguyễn Thị Thơ	260459109	6014000156	Không xác định thời hạn	01/10/2020	01/8/2021-07/9/2021	nt		3.710.000	1090105025800002 tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn -CN Bình Thuận	
218	Huỳnh Thị Thu Hà	260477040	6008006875	Không xác định thời hạn	01/10/2020	01/8/2021-07/9/2021	nt		3.710.000	1090100722280001 tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn- CN Bình Thuận	
219	Đoàn Thị Tuyết	060164004179	4607003848	Không xác định thời hạn	01/10/2020	02/8/2021-07/9/2021	nt		3.710.000	1090100722410001 tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn- CN Bình Thuận	
220	Nguyễn Thị Thu Em	060172000595	6010000916	Không xác định thời hạn	01/10/2020	04/8/2021-07/9/2021	nt		3.710.000	31200560001 tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn - CN Bình Thuận	
221	Mai Thi Dư	260806137	6014001949	Không xác định thời hạn	01/10/2020	04/8/2021-07/9/2021	nt		3.710.000	1090105468190001 tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn - CN Bình Thuận	
222	Huỳnh Thị Xuân Hà	261088114	6015008198	Không xác định thời hạn	01/10/2020	01/8/2021-07/9/2021	nt		3.710.000	1090106517850001 tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn- CN Bình Thuận	
223	Võ Thị Yến Phụng	060193003296	6016003434	Không xác định thời hạn	01/01/2017	08/8/2021-08/9/2021	nt	Đang nuôi 02 con nhỏ	5.710.000	35024217846 Ngân hàng TMCP Sài Gòn -CN Bình Thuận	
TỔNG CỘNG: 223 người									**858.665.000**		

(Nếu người lao động không có tài khoản tại ngân hàng, phải nhận tiền mặt thì ký nhận và nghi rõ họ tên vào cột 11)

Tổng cộng: Số người được hỗ trợ: 223 người; Số tiền: 858.665.000 đồng.

Bằng chữ: Tám trăm năm mươi tám triệu, sáu trăm sáu mươi lăm nghìn đồng.

Số TT	Họ và tên	Số CMND, căn cước CD	Số sổ bảo hiểm	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ, nghỉ không lương (từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm)	Tên cơ sở làm việc	Đang mang thai/Đang nuôi con nhỏ (nếu có)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ (Tên TK, Số TK, Ngân hàng)	Ghi chú

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN

Mẫu DS02

DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC GẶP KHÓ KHĂN DO ĐẠI DỊCH COVID-19 TẠI CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ HẢI NAM FOODS - THÀNH PHỐ PHAN THIẾT

(Kèm theo Quyết định số 3354 /QĐ-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh Bình Thuận)

SỐ TT	Họ và tên	Số CMND/ thẻ căn cước	Số sổ bảo hiểm	Loại Hợp đồng lao động	Thời gian ngừng việc (từ ngày/ tháng/năm đến ngày/tháng/năm)	Tên cơ sở làm việc	Đang mang thai/Đang nuôi con nhỏ (nếu có)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ (Tên TK, Số TK, Ngân hàng)	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Võ Thị Tố Anh	060187006890	6012007809	Không xác định thời hạn	28/07/2021 đến 10/08/2021	Công ty TNHH MTV TMDV Hải Nam Foods	Đang nuôi 01 con nhỏ	2.000.000		
2	Võ Thị Kim Liêu	261282021	6015001418	Không xác định thời hạn	01/08/2021 đến 14/08/2021	nt		1.000.000		
3	Hồ Thị Hạ Thi	060195008455	6016019739	Không xác định thời hạn	29/07/2021 đến 11/08/2021	nt	Đang mang thai	2.000.000		
Tổng cộng								**5.000.000**		

(Nếu người lao động không có tài khoản tại ngân hàng, phải nhận tiền mặt thì ký nhận và nghi rõ họ tên vào cột 10)

Tổng cộng: Số người được hỗ trợ: 03 người ; Số tiền: 5.000.000 đồng

Bằng chữ: Năm triệu đồng.

SỐ TT	Họ và tên	Số CMND/ thẻ căn cước	Số sổ bảo hiểm	Loại Hợp đồng lao động	Thời gian ngừng việc (từ ngày/ tháng/năm đến ngày/tháng/năm)	Tên cơ sở làm việc	Đang mang thai/Đang nuôi con nhỏ (nếu có)	Số tiền hỗ trợ (đồng)	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ (Tên TK, Số TK, Ngân hàng)	Ghi chú